

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 104/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 02/TTr-STNMT ngày 05 tháng 01 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN(K19).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khánh

KẾ HOẠCH

**Thực hiện chiến lược Bảo vệ môi trường đến năm 2020,
tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Trong đó chú trọng đến các giải pháp nhằm hạn chế, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách bền vững.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; Đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững; nâng cao năng lực thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường năng lực giám sát và thông tin về chất lượng môi trường.

- Ngăn ngừa, hạn chế và khắc phục cơ bản những vấn đề ô nhiễm môi trường, giảm thiểu suy thoái tài nguyên thiên nhiên, từng bước cải thiện chất lượng môi trường, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên, năng lực quản lý môi trường; chủ động phòng chống, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường; Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, giải quyết kịp thời các vấn đề ô nhiễm môi trường tại khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất ngoài các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, đô thị và các khu khai thác khoáng sản; Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Triển khai có hiệu quả Nghị quyết 72-KH/TU ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Tỉnh ủy Hòa Bình về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Chủ động ứng phó với biến đổi

khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tỉnh Hòa Bình; bảo vệ và cải thiện môi trường nông nghiệp nông thôn; bảo vệ môi trường và cảnh quan lưu vực sông trên địa bàn tỉnh; bảo vệ đa dạng sinh học.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2020:

- Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định phê duyệt cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng của tỉnh; 100% cơ sở sản xuất xây dựng mới áp dụng công nghệ sạch, lắp đặt hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

- 100% các khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

- 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường (ISO 14000).

- 100% khu vực đô thị có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Xây dựng phương án di dời các cơ sở sản xuất, các trại chăn nuôi gia súc gia cầm nằm xen kẽ khu dân cư ra khu quy hoạch tập trung.

- 100% rác thải đô thị, rác thải y tế được thu gom, xử lý; 80% rác thải khu vực nông thôn được thu gom, xử lý; 90% rác thải nguy hại trên địa bàn tỉnh được xử lý.

- Khắc phục, cải tạo môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm, suy thoái; cải thiện điều kiện sống của người dân: Phần đầu 88% dân cư nông thôn và 99% dân cư đô thị sử dụng nước hợp vệ sinh; Nâng cao chất lượng môi trường không khí ở các đô thị, khu vực đông dân cư.

- Khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản gắn với các yêu cầu về bảo vệ môi trường; Bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn và có kế hoạch phục hồi các khu vực bị suy thoái, phát triển các vùng đệm cho các khu bảo tồn.

- Đẩy mạnh việc triển khai các chương trình, nhiệm vụ, dự án về bảo vệ môi trường đã được phê duyệt như: “Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình”, “Kế hoạch hành động đa dạng sinh học tỉnh Hòa Bình”.

- Lồng ghép nội dung về bảo vệ môi trường trong quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch các ngành, các lĩnh vực gắn với việc bảo vệ môi trường và

phát triển bền vững; Từng bước xây dựng nếp sống văn minh công nghiệp, ý thức bảo vệ môi trường của mọi người dân trên địa bàn tỉnh.

b) Tầm nhìn đến năm 2030:

- Bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, Đa dạng sinh học (ĐDSH), đảm bảo cân bằng sinh thái.

- Phòng ngừa, kiểm soát và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái tài nguyên đang tồn đọng, cải thiện chất lượng môi trường sống.

- Di dời các cơ sở sản xuất, các trại chăn nuôi gia súc gia cầm nằm xen kẽ khu dân cư ra khu quy hoạch tập trung.

- Tập trung xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; áp dụng các biện pháp chế tài để xử lý triệt để đối với các trường hợp vi phạm gây ô nhiễm môi trường.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; hình thành các điều kiện cơ bản cho nền kinh tế xanh, ít chất thải, các-bon thấp.

- Tiếp tục nâng cao năng lực, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cộng đồng về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường, khu vực ô nhiễm môi trường

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển tỉnh, ngành, địa phương hiện chưa phù hợp, chưa đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường; Nghiên cứu, thử nghiệm phân vùng chức năng theo các hệ sinh thái phục vụ quy hoạch phát triển, xây dựng quy hoạch các khu vực được ưu tiên, khu vực hạn chế hoặc cấm phát triển công nghiệp, khai thác khoáng sản nhằm giảm xung đột giữa mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, quan tâm đến việc quy hoạch cho các công trình công ích như bãi chôn lấp rác thải, nghĩa trang....

- Thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng ưu tiên các ngành kinh tế thân thiện với môi trường, hạn chế phát triển các nhóm ngành có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái môi trường; hạn chế, tiến tới không cấp phép đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng đối với các loại hình công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đặc biệt tại các khu vực tập trung dân cư, các lưu vực sông.

- Nâng cao, tăng cường năng lực công tác thẩm định về môi trường các dự án mới đầu tư nhằm loại bỏ các dự án đầu tư sử dụng công nghệ sản xuất lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc chuyển giao công nghệ, máy móc, phương tiện, thiết bị cũ, lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

- Triển khai thực hiện Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi nilon khó phân hủy trong sinh hoạt theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; khuyến khích thu gom, tái chế chất thải túi nilon khó phân hủy thành sản phẩm thân thiện môi trường.

- Kiểm soát hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, hoạt động vận chuyển chất thải; xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về BVMT, quản lý xuất nhập khẩu và lực lượng cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường trong kiểm tra, giám sát việc nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- Nghiên cứu, ban hành chính sách ưu đãi phát triển các mô hình khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến, trang trại chăn nuôi thân thiện với môi trường; Triển khai hiệu quả chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 theo Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện, thu gom và phân loại rác tại nguồn theo hướng chuyên môn hóa đồng bộ với việc bố trí các điểm thu gom hợp lý và xây dựng các nhà máy xử lý chất thải đạt quy chuẩn môi trường.

2. Kiểm soát, xử lý, giảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Lựa chọn phương án xử lý rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh tại các huyện, thành phố.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000.

- Triển khai Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Tỉnh ủy Hòa Bình về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Triển khai Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Đề án tổng thể Bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030: Công khai và cập nhật thường xuyên danh sách, thông tin về thực trạng các làng nghề được công nhận, làng nghề chưa được công nhận và làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh; Quản lý chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường tại các làng nghề, cơ bản kiểm soát được tình trạng ô nhiễm môi trường làng nghề; không phát sinh làng nghề ô nhiễm môi

trường nghiêm trọng. Nâng cao hiệu quả quản lý và mở rộng, thành lập Cụm tiểu thủ công nghiệp (TTCN) mới để thu hút các cơ sở sản xuất kinh doanh trong làng nghề vào đầu tư trong các Cụm TTCN... Nghiên cứu đưa công nghệ mới, công nghệ thân thiện môi trường vào làng nghề; phát triển các mô hình sản xuất sử dụng khí sinh học từ chất thải chăn nuôi.

- Triển khai bảo vệ môi trường khu vực nông thôn, trong đó tập trung quản lý chặt chẽ các nguồn thải từ hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, đồng thời triển khai xây dựng các điểm giết mổ gia súc, gia cầm tại các thị trấn, thị tứ và nơi tập trung đông dân cư; Kiểm soát dịch bệnh, tiêu hủy gia súc, gia cầm bị dịch bệnh theo đúng yêu cầu quy định, bảo đảm vệ sinh môi trường; tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật khi sử dụng các loại hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón hóa học và áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác phù hợp trong nông nghiệp.

- Triển khai thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, tầm nhìn 2030 đã được duyệt tại Quyết định số 2883/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Kiểm soát, phòng ngừa, hạn chế gia tăng ô nhiễm trong hoạt động giao thông vận tải; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các phương tiện giao thông sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; xây dựng và triển khai đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong giao thông vận tải.

3. Cải tạo, phục hồi các khu vực đã bị ô nhiễm

- Hàng năm, thực hiện việc xác định và phân loại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh và đề xuất giải pháp xử lý.

- Điều tra, khảo sát đánh giá các vùng có nguy cơ ô nhiễm; đề xuất các giải pháp cải thiện và phục hồi chất lượng môi trường tại các khu vực bị ô nhiễm, suy thoái môi trường.

- Triển khai thực hiện việc khắc phục, cải tạo các khu vực ô nhiễm môi trường do thuốc bảo vệ thực vật trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ "Khảo sát thực trạng, đánh giá phạm vi, mức độ ô nhiễm môi trường của các vị trí đặt kho thuốc bảo vệ thực vật trước đây trên địa bàn tỉnh Hoà Bình".

- Tập trung bảo vệ, duy trì, cải tạo, nâng cấp, phục hồi môi trường khu vực khai thác khoáng sản, khu vực ô nhiễm do thuốc bảo vệ thực vật, các hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông trên địa bàn tỉnh đang bị ô nhiễm nghiêm trọng từ nguồn vốn ODA hoặc từ ngân sách nhà nước.

- Nghiên cứu xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân xử lý, cải tạo phục hồi môi trường các khu vực bị ô nhiễm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Chú trọng gắn quy hoạch chỉnh trang đô thị với việc nâng cấp, hoàn thiện hệ thống tiêu thoát nước thải, nước mưa và xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả quy định về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản, đảm bảo số kinh phí thực hiện ký quỹ phải đủ để phục hồi và cải tạo môi trường sau khai thác.

4. Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường

- Thu hút, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải; đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo các công trình xử lý chất thải y tế nguy hại ở các cơ sở y tế; các công trình xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đặc biệt đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án xây dựng công trình hệ thống xử lý nước thải tập tại các khu đô thị, các khu công nghiệp đã có cơ sở, doanh nghiệp hoạt động như: khu công nghiệp Bờ trái sông Đà; khu công nghiệp Mông Hóa...

- Triển khai xây dựng Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường tỉnh Hòa Bình; hệ thống trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động tại các lưu vực sông chính.

- Quy hoạch, lập và triển khai các dự án đầu tư xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các đô thị loại IV trở lên, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án xây dựng công trình xử lý nước thải tập trung thành phố Hòa Bình; Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống thoát nước hiện có tại các đô thị.

- Xây dựng và triển khai các dự án đầu tư theo chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn giai đoạn 2011-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 798/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2011; Triển khai thực hiện các dự án đầu tư về nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các công trình cung cấp nước sạch khu vực nông thôn, đặc biệt về vùng sâu, vùng xa.

5. Thực hiện khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên

- Triển khai thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng chính phủ; Tổ chức khoanh nuôi bảo vệ rừng tự nhiên, đặc biệt là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn kết hợp với thực hiện biện pháp ngăn chặn tình trạng chặt phá, khai thác rừng trái phép.

- Thực hiện lồng ghép các nội dung về khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi toàn tỉnh theo định hướng phát triển bền vững.

- Khai thác sử dụng số liệu, thông tin hiện có và khảo sát, điều tra bổ sung để xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn tỉnh; thiết lập hệ thống quan trắc, dự báo, cảnh báo, giám sát những biến động của nguồn tài nguyên này, cung cấp kịp thời những thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định hạn chế tối đa các trường hợp được phép chuyển đổi đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, đất trồng lúa sang các mục đích sử dụng khác; Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các mô hình làng kinh tế sinh thái trên các vùng đất thoái hóa, bạc màu nhằm cải tạo chất lượng đất, thu hẹp quy mô và mức độ thoái hóa, bạc màu.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch khai thác khoáng sản; kiểm soát việc khai thác có hiệu quả và cải tạo phục hồi môi trường tại khu vực khai thác; khoanh định khu vực cấm khai thác; thực hiện lồng ghép vấn đề bảo vệ môi trường với quy hoạch thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất để khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên đất, nước, rừng.

- Tiến hành kiểm tra thường xuyên và xử lý nghiêm các cơ sở khai thác khoáng sản, khai thác nước mặt, nước ngầm có hành vi vi phạm pháp luật.

6. Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Xây dựng và triển khai Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hòa Bình đến năm 2020 và định hướng đến 2030; Tổ chức đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học theo các tiêu chí để xác lập khu bảo tồn thiên nhiên được quy định tại Luật đa dạng sinh học và các Luật có liên quan; Đẩy nhanh việc triển khai các nhiệm vụ, dự án trong “Kế hoạch hành động đa dạng sinh học tỉnh Hòa Bình” đã được phê duyệt.

- Kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời hoạt động vận chuyển, tiêu thụ trái phép các loài được ưu tiên bảo vệ, các loài cấm khai thác, săn bắt.

- Xây dựng và triển khai thực hiện “Đề án ngăn ngừa và kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại”; Các dự án điều tra, đánh giá và thực hiện các biện pháp ngăn chặn tình trạng khai thác trái phép, xâm phạm hoặc làm giảm chất lượng, làm nghèo rừng nguyên sinh; thực hiện bảo vệ các khu rừng tự nhiên và triển khai các dự án trồng rừng mới nhằm hạn chế và giảm tác động của biến đổi khí hậu.

- Thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ, dự án về trồng rừng, bảo vệ rừng trong đã được phê duyệt tại Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình.

7. Tăng cường năng lực ứng phó biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Triển khai các chương trình, dự án trong “Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình” đã được phê duyệt.

- Thực hiện việc lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư phát triển; rà soát, điều chỉnh các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực cho phù hợp với các kịch bản biến đổi khí hậu.

- Xây dựng, tổ chức các chương trình nâng cao năng lực và sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là cộng đồng dân cư tại những khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu triển khai các giải pháp chống ngập, sạt lở đất, đá một số đoạn, tuyến quốc lộ, tỉnh lộ và vùng núi nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, cán bộ lập kế hoạch, cán bộ chuyên trách và các thành phần xã hội về tác động của biến đổi khí hậu.

8. Tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường

- Xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành liên quan, các cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên. Đặc biệt, tăng cường mở các lớp tập huấn tại các địa phương nhằm phổ biến tới nhân dân về Luật và các quy định của nhà nước trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về BVMT cho cộng đồng theo hướng đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; tổng kết, nhân rộng các mô hình tự quản; tăng cường vai trò của cộng đồng trong việc giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường; tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu trong các trường học.

- Đẩy mạnh tuyên dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

9. Hoàn thiện pháp luật, thể chế quản lý, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường

- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường các cấp với hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm môi trường của lực lượng cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường.

- Phổ biến và triển khai chính sách ưu đãi, trợ giá, hỗ trợ về tài chính, tín dụng cho hoạt động bảo vệ môi trường.

- Thực hiện việc thu đúng, thu đủ thuế, phí bảo vệ môi trường đối với chất thải nhằm bảo đảm đủ kinh phí cho xử lý chất thải và tạo nguồn vốn đầu tư trở lại cho hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần giảm gánh nặng đầu tư cho bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước, tạo nguồn tài chính bền vững cho bảo vệ môi trường.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường địa phương nhằm cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ các thông tin môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về môi trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu, ban hành các chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành liên quan, các cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên. Đặc biệt tăng cường mở các lớp tập huấn tại các địa phương nhằm phổ biến tới nhân dân về Luật và các quy định nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực ngành Tài nguyên và Môi trường nhằm xử lý dứt điểm tình trạng chồng chéo, vướng mắc, phân tán trong phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước, tập chung quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

10. Nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ về bảo vệ môi trường

- Nghiên cứu áp dụng các giải pháp kỹ thuật xử lý môi trường giảm thiểu ô nhiễm, phòng chống thiên tai và ngăn chặn các thảm họa liên quan tới môi trường; Nghiên cứu thành lập trung tâm chuyển giao công nghệ, trung tâm tư vấn khoa học công nghệ môi trường.

- Thực hiện nghiên cứu các đề tài khoa học có liên quan đến bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên.

- Kiểm định các giống loài nguồn gen sinh vật nhập vào địa bàn tỉnh; điều tra, đánh giá mức độ nguy hại của các loài sinh vật ngoại lai xâm hại; xây dựng và thực hiện phương án phòng ngừa, kiểm soát và xử lý sự cố do sinh vật ngoại lai xâm hại gây ra.

- Tổ chức thẩm định, đánh giá và phổ biến công nghệ xử lý môi trường đáp ứng được yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục phát triển, tiếp nhận, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững các

nguồn tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Ứng dụng nhiên liệu sinh học và nhiên liệu thay thế vào một số ngành công nghiệp tại địa phương; Sử dụng các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng tiết kiệm và bền vững tài nguyên thiên nhiên, các mô hình phát triển kinh tế xanh, thân thiện môi trường.

11. Phát triển ngành kinh tế môi trường để hỗ trợ các ngành kinh tế khác giải quyết các vấn đề môi trường

- Ban hành các cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích phát triển ngành công nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh nhằm cung cấp các công nghệ, thiết bị, dịch vụ, sản phẩm môi trường phục vụ yêu cầu bảo vệ môi trường như: xử lý, kiểm soát ô nhiễm, khắc phục suy thoái, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường.

- Phát triển ngành, lĩnh vực cung ứng sản phẩm, hàng hóa thân thiện với môi trường, các sản phẩm tái chế, sản xuất năng lượng từ chất thải kết hợp thực hiện thúc đẩy tiêu dùng các loại sản phẩm này.

12. Đa dạng hóa đầu tư cho bảo vệ môi trường

- Ưu tiên phân bổ ngân sách từ nguồn vốn đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường; tăng dần tỷ lệ phân bổ cho hoạt động sự nghiệp môi trường theo sự tăng trưởng của nền kinh tế.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án huy động nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường; triển khai mô hình hợp tác công - tư.

- Tranh thủ nguồn tài trợ quốc tế về bảo vệ môi trường, đặc biệt là trong việc khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Tiếp tục thực hiện xã hội hóa các ngành thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường để phát huy tối đa mọi nguồn lực trong xã hội tham gia vào bảo vệ môi trường, góp phần khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường, phát triển bền vững đất nước.

- Triển khai việc cho vay vốn ưu đãi từ Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh cho các cơ sở, doanh nghiệp, các chương trình, dự án đầu tư công trình xử lý chất thải, khắc phục ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

13. Hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường

- Tiếp tục mở rộng hợp tác với các nước phát triển trên thế giới trong việc tiếp nhận, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, xử lý chất thải; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trao đổi chuyên gia trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Chủ động và tích cực tham gia cùng cộng đồng quốc tế giải quyết những vấn đề liên quan đến môi trường; đặc biệt trong vấn đề giảm phát thải cacbon và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phối hợp với các tổ chức quốc tế để ứng dụng và triển khai các mô hình về bảo vệ môi trường mới, tiên tiến trên địa bàn tỉnh.

III. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

(Có phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện và một số nội dung công việc sau:

- Tăng cường công tác thẩm định báo cáo ĐTM và kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành (hậu ĐTM) các dự án thuộc phạm vi đơn vị quản lý. Hàng năm, báo cáo kết quả công tác thẩm định và công tác hậu ĐTM về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của chủ đầu tư các khu công nghiệp (KCN), Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp làng nghề và các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất danh mục các dự án đầu tư về lĩnh vực bảo vệ môi trường, để từng bước khắc phục suy thoái, cải tạo phục hồi môi trường tỉnh. Ưu tiên bố trí quỹ đất cho các dự án, khu vực, công trình xử lý rác thải, nước thải, hạ tầng kỹ thuật về môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường cho các cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với các Tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các xã, phường, thị trấn hướng dẫn các tổ, thôn, xóm có làng nghề xây dựng hương ước, quy ước gắn liền với công tác bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, phê duyệt như: Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Hòa Bình đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; Kế hoạch hành động bảo vệ đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tỉnh Hòa Bình; Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ khả năng nguồn vốn, cân đối, bố trí vốn hàng năm theo quy định của Luật Ngân

sách nhà nước và các nguồn vốn khác để triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch. Tham mưu xây dựng cơ chế khuyến khích, ưu đãi đầu tư trong hoạt động xử lý môi trường.

- Lòng ghép chặt chẽ, hợp lý và hài hòa các yêu cầu bảo vệ môi trường trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và dự án phát triển trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của các ngành, các cấp theo quy định và thực hiện các dự án về bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí chi sự nghiệp môi trường cho hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Sở Công thương

- Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất, phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật; kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với hoạt động trong cụm, điểm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chợ và các khu thương mại.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm soát các dự án khai thác, chế biến khoáng sản thực hiện đúng thiết kế cơ sở đã được phê duyệt, sử dụng giấy phép vật liệu nổ công nghiệp đúng quy định. Kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp nhằm hạn chế việc các dự án đầu tư có công nghệ lạc hậu, dễ gây ô nhiễm môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Xây dựng và ban hành cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ công tác bảo vệ môi trường, tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các kết quả nghiên cứu tiết kiệm năng lượng, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, công nghệ xử lý chất thải, sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng, các mô hình phát triển kinh tế xanh, thân thiện môi trường.

- Chủ trì thẩm định công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; Rà soát, cập nhật danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao, danh mục công nghệ cấm chuyển giao nhằm ngăn chặn việc chuyển giao công nghệ, phương tiện, thiết bị cũ gây ô nhiễm môi trường.

6. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan lập quy hoạch xây dựng ưu tiên và quan tâm đầu tư xây dựng các công

trình xử lý rác thải, nước thải, hạ tầng kỹ thuật về môi trường.

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, thực hiện Quy định quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư... xử lý nghiêm các dự án không phù hợp với quy hoạch và không đảm bảo quy định về vệ sinh môi trường trong đầu tư xây dựng.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tăng cường kiểm tra các hoạt động bảo vệ môi trường trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; hướng dẫn xử lý và tiêu hủy thức ăn chăn nuôi đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam, dụng cụ, bao bì đựng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, bùn đất và thức ăn lãng động khi làm vệ sinh ao nuôi trồng thủy sản.

- Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trái phép các loài động, thực vật nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ; ngăn chặn và xử lý việc lạm dụng hóa chất trong canh tác, sử dụng thuốc thú y, hóa chất, phế phẩm sinh học, các loại giống cây trồng, vật nuôi nằm ngoài danh mục cho phép trong nông nghiệp.

- Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo thẩm quyền về bảo vệ môi trường.

8. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các công trình xử lý chất thải của các bệnh viện tuyến huyện. Sau khi đầu tư, cần có kiểm tra, giám sát thường xuyên về hoạt động và báo cáo kết quả vận hành về Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Quản lý, kiểm soát chất thải phát sinh, công tác bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

9. Sở Nội vụ

- Rà soát, xác định nhu cầu cán bộ làm công tác quản lý môi trường ở cấp tỉnh, huyện, xã để xây dựng phương án bổ sung biên chế cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường các cấp.

10. Công an tỉnh

- Thực hiện đúng quy định về hoạt động tổ chức nắm bắt tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường; tổ chức các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật về môi trường

- Thông qua công tác đấu tranh, xử lý, phát hiện nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm và các vi phạm pháp luật về môi trường, đề xuất, kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kế hoạch chấn chỉnh, khắc phục, phòng ngừa, xử lý có hiệu quả.

11. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

- Thực hiện đúng quy hoạch Khu công nghiệp đã được phê duyệt, chỉ tiếp nhận các dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch và khi khu công nghiệp đã có đầy đủ các điều kiện về môi trường.

- Chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý hoàn thiện việc xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp đầu tư trong khu công nghiệp do mình quản lý. Yêu cầu các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp phải thực hiện đầy đủ các thủ tục về môi trường trước khi đầu tư xây dựng và thu hút đầu tư.

12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong việc thực hiện quy định về Bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012-2020.

13. Báo Hòa Bình, Đài phát thanh truyền hình tỉnh

- Tăng thời lượng, nội dung các chương trình bảo vệ môi trường trên các bản tin hoặc sóng phát thanh, truyền hình tỉnh.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, biểu dương những điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ môi trường, công khai thông tin về các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

14. Các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh

- Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các thành viên và nhân dân tăng cường giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học; giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Huy động sức mạnh tổng hợp của phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường; tiếp tục đẩy mạnh các đợt phát động, chú trọng đổi mới phương thức nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các chiến dịch, phong trào, cuộc vận động cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường;

- Đẩy mạnh hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với các chủ trương, biện pháp, chương trình, đề án bảo vệ môi trường; tạo điều kiện tốt nhất để nhân dân phát huy quyền làm chủ, tự giác, tích cực thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xác định các vấn đề môi trường cần ưu tiên giải quyết của địa phương và xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường cho các cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Tăng cường năng lực trong việc tổ chức xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức liên quan ở địa phương tăng cường công tác bảo vệ môi trường; xây dựng các hương ước, quy ước gắn với bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các Sở, ngành lập Quy hoạch, đầu tư xây dựng khu xử lý rác thải, nghĩa trang nhân dân đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường cho các xã, phường, thị trấn, khu dân cư.

16. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường tại cơ sở, doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.

- Thường xuyên nâng cấp, bảo dưỡng các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đảm bảo không xả chất thải vượt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

Trên đây là nội dung Kế hoạch triển khai Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 của tỉnh Hòa Bình, yêu cầu các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện. /

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khánh

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, ĐỀ ÁN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

TT	Danh mục các chương trình, dự án, đề án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
Nội dung 1: Phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường, khu vực ô nhiễm môi trường				
01	Thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án đã được phê duyệt trong “Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình”	2016 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan
02	Xây dựng đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động du lịch.	2015 - 2016	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài nguyên và Môi trường
03	Xây dựng và triển khai đề án kiểm soát và quản lý việc sử dụng phân hóa học	2015 - 2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương
04	Thực hiện Chương trình áp dụng sản xuất sạch hơn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	2016 - 2020	Sở Công thương	Các sở, ngành UBND các huyện, thành phố liên quan
05	Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	2016-2018	Sở Công thương	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố liên quan
06	Xây dựng và triển khai Đề án tăng cường năng lực chủ động phòng chống thiên tai	2015 - 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố liên quan
Nội dung 2: Kiểm soát, xử lý, giảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm				
07	Kiểm soát, xử lý, giảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm tại 07 hồ chứa nước tại các phường: Tân Hòa, Hữu Nghị, Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình	2016 - 2020	UBND thành phố Hòa Bình	- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các phường
08	Triển khai thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030	2015 - 2020	Sở Xây dựng	Các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố liên quan

09	Triển khai thực hiện Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	2015 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố liên quan
10	Đề án tổng thể bảo vệ môi trường khu vực nông thôn đến năm 2020	2017 - 2020	Sở NN&PTNT	- Sở TN&MT, các Sở ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố liên quan
11	Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tỉnh Hòa Bình	2016 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Xây dựng, các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố liên quan
12	Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong giao thông vận tải	2016 - 2020	Sở Giao thông Vận tải	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố liên quan
13	Xây dựng và triển khai Đề án quản lý, kiểm soát ô nhiễm môi trường đô thị, khu dân cư tập trung	2016 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng, các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố liên quan
14	Điều tra tổng thể về tình hình phát sinh, công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, trạm y tế xã, phường và các cơ sở y tế tư nhân	2016	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Y tế, các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố liên quan
15	Thực hiện Đề án quản lý, kiểm soát ô nhiễm môi trường trong các khu công nghiệp	2016 - 2017	Ban quản lý các khu công nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố liên quan
16	Khảo sát và đánh giá thống kê mức độ ô nhiễm do các cơ sở, doanh nghiệp; Xây dựng tiêu chí về bảo vệ môi trường cho các cơ sở, doanh nghiệp trong khu công nghiệp	2016	Ban quản lý các khu công nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công thương
17	Điều tra thực trạng quản lý chất thải rắn công nghiệp tại các cơ sở, doanh nghiệp trong khu công nghiệp	2016	Ban quản lý các khu công nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công thương
18	Điều tra thực trạng quản lý nước thải công nghiệp trong các khu công nghiệp	2017	Ban quản lý các khu công nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công thương

Nội dung 3: Cải tạo, phục hồi các khu vực đã bị ô nhiễm				
19	Dự án di chuyển nhà máy Mía đường Hòa Bình	2015 -2016	Công ty Cổ phần Mía đường Hòa Bình	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, UBND thành phố Hòa Bình, UBND huyện Lạc Sơn và các ngành có liên quan
20	Cải tạo, phục hồi ô nhiễm môi trường tại Bãi rác Đốc Búng, thành phố Hòa Bình	2016 - 2020	UBND thành phố Hòa Bình	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng và các ngành có liên quan
21	Đề án cải tạo, phục hồi môi trường các ao, hồ, kênh, mương đoạn sông trên địa bàn thị trấn Chi Nê và một số khu vực dân cư các xã đang bị ô nhiễm của huyện Lạc Thủy	2016 - 2020	UBND huyện Lạc Thủy	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành có liên quan
22	Điều tra, thống kê toàn diện các nguồn gây ô nhiễm chính đối với hệ thống các sông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	2016 - 2017	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố
23	Điều tra khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường vùng lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy tỉnh Hòa Bình; Xây dựng kế hoạch BVMT lưu vực giai đoạn 2015 - 2020	2015 - 2016	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố
24	Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng phó và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh	2015 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố liên quan
Nội dung 4: Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường				
25	Xây dựng Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình	2016 - 2017	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan
26	Các dự án bảo vệ môi trường các lưu vực sông, suối, hồ ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai	2016 - 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan
27	Cấp nước sinh hoạt các xóm Mỹ Thanh, Mỹ, Phố Mỹ và xóm Ba Giang, xã Mỹ Hòa, huyện Kim Bôi	2016	Trung tâm nước sạch và VSMTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Xây dựng; các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan
28	Cấp nước sinh hoạt Trung tâm giáo dục – Lao động xã hội Lạc Sơn; Trung tâm y tế dự phòng	2016	Trung tâm nước sạch và VSMTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông; Sở Lao động thương binh & xã hội các

	huyện; Bệnh viện đa khoa huyện; khu dân cư xã Liên Vũ, huyện Lạc Sơn			Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan
29	Xây dựng Khu xử lý chất thải rắn thành phố Hòa Bình (quy mô 40 ha tại xã Yên Mông, tỉnh Hòa Bình)	2015 - 2017	UBND thành phố Hòa Bình	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan
30	Dự án xử lý nước thải thành phố Hòa Bình	2015 - 2017	UBND thành phố Hòa Bình	Sở Xây dựng,
31	Lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn với quy mô khoảng 8,0 ha tại Núi Thờ, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy	2016 - 2020	Ủy ban nhân dân huyện Yên Thủy	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan
32	Lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn với quy mô khoảng 10 ha tại xã Mỹ Hòa, huyện Tân Lạc	2016 - 2020	Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan
33	Lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn với quy mô khoảng 5,0 ha tại xã Xăm Khòe, huyện Mai Châu	2016 - 2020	Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan
34	Lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn với quy mô khoảng 10 ha tại thôn Thung Ót và Phú Thắng, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy	2016 - 2020	Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan
35	Lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn với quy mô khoảng 7,0 ha	2016 - 2020	Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan
36	Lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn với quy mô khoảng 8,0 ha tại xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn	2016 - 2020	Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Sơn	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan
37	Lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn với quy mô khoảng 6,3 ha tại xã Kim Bình, huyện Kim Bôi	2016 - 2020	Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan

38	Lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn với quy mô khoảng 5,0 ha tại thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc	2016 - 2017	Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan
39	Lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng Khu xử lý nước thải tập trung khu vực trung tâm huyện tại thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc	2016 - 2020	Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan
40	Lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn với quy mô khoảng 5,0 ha tại thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong	2016 - 2020	Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan
41	Xây dựng hệ thống xử lý chất thải lỏng cho các bệnh viện tuyến huyện	2016 - 2020	Sở Y tế	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan
42	Xây dựng hệ thống xử lý chất thải lỏng cho Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Hòa Bình	2016 - 2017	Sở Y Lao động - Thương binh và xã hội	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan
43	Xây dựng hệ thống xử lý chất thải lỏng cho Trung tâm phòng chống Bệnh xã hội	2016	Sở Y tế	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan
44	Xây dựng hệ thống xử lý chất thải lỏng cho Trung tâm y tế dự phòng tuyến huyện	2017 - 2020	Sở Y tế	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan
45	Xây dựng hệ thống xử lý chất thải lỏng cho Trạm y tế xã	2017 - 2020	Sở Y tế	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan
46	Xây dựng và triển khai các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	2016 - 2020	Sở Công thương	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường

Nội dung 5: Khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên

47	Triển khai các chương trình, nhiệm vụ, dự án trong “Kế hoạch hành động đa dạng sinh học tỉnh Hòa Bình” đã được phê duyệt	2016 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các Sở, ban, ngành liên quan
48	Dự án đầu tư bảo vệ rừng nguyên sinh, rừng phòng hộ, cải thiện khả năng chống chịu của các khu rừng tự nhiên trước tác động của biến đổi khí hậu	2015 - 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố liên quan
49	Xây dựng vành đai an toàn cho các hệ sinh thái cần được bảo vệ đặc biệt	2017 - 2018	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố liên quan
50	Đánh giá chất lượng, trữ lượng nước ngầm và hoàn thiện quy trình khai thác nước ngầm bền vững của tỉnh.	2014 - 2017	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các địa phương
51	Quy hoạch khu vực khai thác đất làm vật liệu xây dựng thông thường	2016 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Xây dựng, Công thương và UBND các huyện, thành phố
52	Dự án nghiên cứu quy hoạch phân bổ và bảo vệ môi trường tài nguyên nước dưới đất	2016 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố
53	Xây dựng và triển khai Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	2015 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, các Sở, ngành khác có liên quan và UBND các huyện, thành phố
54	Xây dựng và triển khai các đề án gắn bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác - chế biến khoáng sản	2016 - 2020	Sở Công thương	Sở Tài nguyên và Môi trường
55	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quy hoạch và kêu gọi đầu tư các dự án năng lượng tái tạo.	2016 - 2020	Sở Công thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng
56	Xây dựng và triển khai đề án giảm phát thải khí nhà kính thông qua phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững	2016 - 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường

57	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng cacbon rừng.	2016 - 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố liên quan
Nội dung 6: Tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường				
58	Tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường cho các đối tượng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh	2015 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Công thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp UBND các huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan
59	Chương trình tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường du lịch tỉnh Hòa Bình	2016 - 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan
60	Chương trình nâng cao năng lực và sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu	2016 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương
61	Chương trình tuyên truyền khuyến khích người dân giảm sử dụng các sản phẩm gây ô nhiễm môi trường và thay thế bằng các sản phẩm thân thiện môi trường	2016 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố liên quan
62	Nâng cao nhận thức cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường	2015 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố liên quan
63	Hỗ trợ nhân rộng các mô hình sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường.	2016 - 2020	Sở Công thương	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố liên quan
64	Tích hợp các nội dung về bảo vệ môi trường vào chương trình giáo dục đào tạo nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho giáo viên và học sinh; nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý môi trường.	2016 - 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài nguyên và Môi trường.
Nội dung 7: Nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ về bảo vệ môi trường				
65	Xây dựng mô hình xử lý chất thải nông nghiệp sau thu hoạch	2016 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan

66	Ứng dụng sản xuất phân bón vi sinh từ phụ phẩm nông nghiệp	2016 - 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành liên quan
67	Xây dựng cơ sở dữ liệu trực tuyến về các nguồn gây ô nhiễm chính đối với môi trường nước lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy tỉnh Hòa Bình	2016 - 2017	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố
68	Nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên. Nghiên cứu các công nghệ tái chế, tái sử dụng chất thải rắn	2016 - 2018	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài nguyên và Môi trường
Nội dung 8: Phát triển ngành kinh tế môi trường				
69	Đầu tư xây dựng mô hình các dự án du lịch sinh thái trên địa bàn các xã, thị trấn: xã Yên Bồng, Phú Thành, Đồng Tâm và thị trấn Chi Nê	2016 - 2020	UBND huyện Lạc Thủy	Các Sở, ban, ngành liên quan
70	Phát triển các ngành sản xuất sản phẩm, hàng hóa thân thiện môi trường	2016 - 2020	Sở Công Thương	Sở Khoa học & Công nghệ.
71	Xây dựng cơ chế chính sách ưu tiên phát triển các ngành tái chế, sản xuất năng lượng mới từ chất thải rắn	2016 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố liên quan
Nội dung 10: Tăng cường và đa dạng hóa đầu tư cho bảo vệ môi trường				
72	Huy động các nguồn lực và xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường	2016 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố liên quan
73	Tăng cường đẩy mạnh hợp tác quốc tế về chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực trong công tác bảo vệ môi trường.	2016 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ
Nội dung 11: Hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường				
74	Triển khai dự án "Xây dựng cơ sở dữ liệu và các công cụ quản lý môi trường trong lĩnh vực khai thác khoáng sản đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, phục vụ công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững tỉnh Hòa Bình" do Viện Đô thị sinh thái và phát triển vùng Leibniz (IOER) - Cộng hòa liên bang Đức phối hợp thực hiện	2016 - 2017	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố liên quan và các cơ sở, doanh nghiệp có liên quan

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH